

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 02 - 2023

“V/v xin ly hôn”

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Minh.

Ông Trịnh Anh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 646/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kiều H, sinh năm 1997 (có mặt).

Nơi cư trú: Số 125/2, đường HTK, khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 125/2, đường HTK, khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/11/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị Kiều H là nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn G chung sống với nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó đến năm 2022, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn khiến cho vợ chồng không hòa hợp thường xuyên xảy ra cự cãi, bất đồng về quan điểm sống, đã nhiều lần hàn gắn nhưng mâu thuẫn đã trầm trọng không thể tiếp tục chung sống được nữa. Hiện nay bà H xác định không còn tình cảm với ông G nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông G.

Về con chung: Bà Trần Thị Kiều H xác định bà và ông G có 02 con chung tên Nguyễn Trần Thiên B, sinh ngày 09/10/2019; Nguyễn Trần Thiên P, sinh ngày 26/8/2021. Hiện nay cháu Nguyễn Trần Thiên B đang sống chung với ông G, cháu Nguyễn Trần Thiên P đang sống chung với bà H. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được

nuôi cháu P và đồng ý giao cháu B cho ông G tiếp tục nuôi dưỡng và không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Văn G mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông G vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, đương sự hiện đang cư trú tại thành phố C nên vụ án được xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của ông Nguyễn Văn G tại phiên tòa: Ông G mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông G theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Kiều H và ông Nguyễn Văn G tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân của bà H và ông G là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Xét thấy trong quá trình chung sống bà H xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, hiện nay bà H không còn tình cảm với ông G và vợ chồng đã ly thân với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn. Về phía ông G mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ và biết được bà H yêu cầu ly hôn nhưng ông G không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình cho Tòa án. Chứng tỏ rằng việc mâu thuẫn trong gia đình của cả hai là thực sự tồn tại và không thể hàn gắn, mối quan hệ hôn nhân giữa hai bên không thể duy trì. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H cho bà được ly hôn với ông G.

[3] Về con chung: Bà Trần Thị Kiều H và ông Nguyễn Văn G có hai người con chung là Nguyễn Trần Thiên B, sinh ngày 09/10/2019; Nguyễn Trần Thiên P, sinh ngày 26/8/2021. Hiện nay cháu Nguyễn Trần Thiên B đang sống chung với ông G, cháu Nguyễn Trần Thiên P đang sống chung với bà H. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi cháu P và đồng ý giao cháu B cho ông G tiếp tục nuôi dưỡng và không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp bởi lẽ hiện nay cháu B đang sống chung với ông G và hiện đang học tập ổn định và cháu Phúc sống chung với bà H, cháu P vẫn còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ và tạo điều kiện cho các cháu không bị thay đổi về chỗ ở cũng như tâm lý khi cha mẹ ly hôn. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà H tiếp tục giao cháu B cho ông G nuôi dưỡng, và giao cháu P cho bà H nuôi dưỡng.

Ông G, bà H có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình bà Trần Thị Kiều H phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kiều H.

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Kiều H được ly hôn ông Nguyễn Văn G.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Thiên B, sinh ngày 09/10/2019, hiện đang sống chung với ông G cho ông G tiếp tục nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Trần Thiên P, sinh ngày 26/8/2021 hiện đang sống chung với bà H cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị Kiều H có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Bà Trần Thị Kiều H phải nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 09/11/2022 bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002438 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Bà Trần Thị Kiều H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- UBND xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOạ PHIÊN TOạ**
(Đã ký)

Trần Huyền Trân

